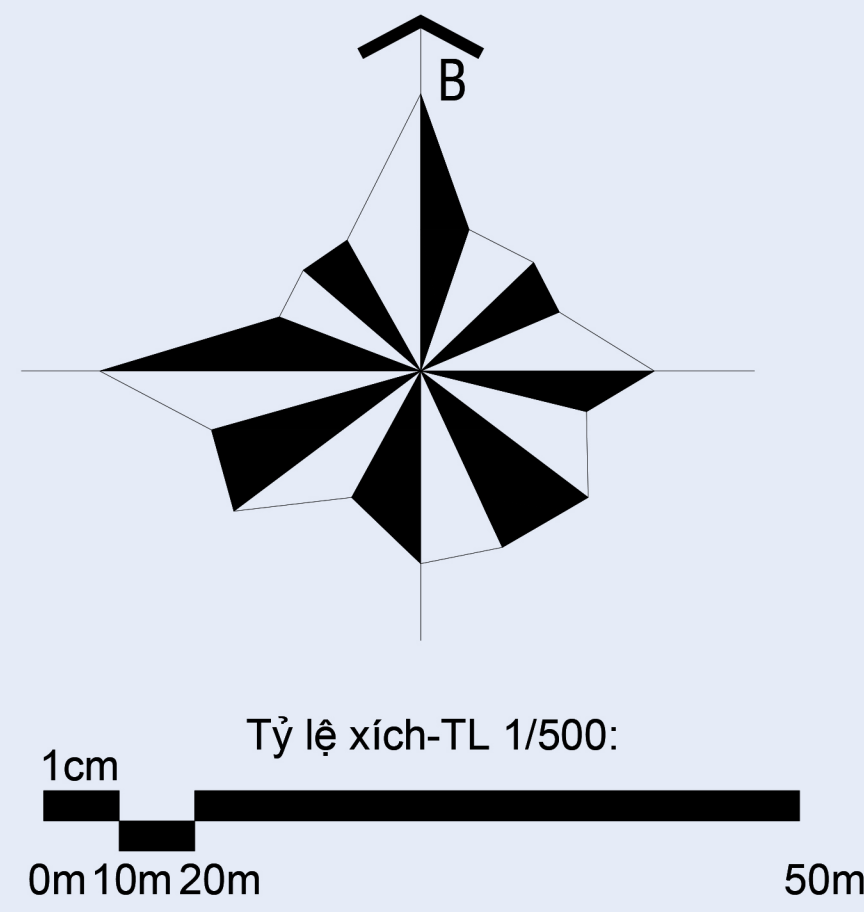


BẢNG CÔNG BỐ ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH CHI TIẾT XÂY DỰNG

TÊN DỰ ÁN : TRUNG TÂM GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH - ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HỒ CHÍ MINH
CHỦ ĐẦU TƯ : TRUNG TÂM GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH - ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP.HỒ CHÍ MINH
CƠ QUAN PHÊ DUYỆT : BỘ XÂY DỰNG
QUYẾT ĐỊNH PHÊ DUYỆT SỐ : 437/QĐ-BXD NGÀY 17/04/2025 CỦA BỘ XÂY DỰNG



GHI CHÚ:

- 01 CÔNG TRÌNH HÀNH CHÍNH - ĐIỀU HÀNH
02 KHU NHÀ Ở (ký túc xá, nhà công vụ)
03 KHU HỌC TẬP (GIẢNG ĐƯỜNG)
04 CÔNG TRÌNH PHỤ TRỢ
05 CÂY XANH - CẢNH QUAN - SÂN TẬP LUYỆN - THAO TRƯỜNG
06 QUẢNG TRƯỜNG - SÂN THỂ THAO
07 HỒ, AO, ĐÀM
08 BÃI ĐỖ XE
09 KHU ĐẦU MỐI HẠ TẦNG KỸ THUẬT
10 CÔNG TRÌNH PHỤ TRỢ KHÁC

- Bãi tập ngoài trời
Bãi tập có mái che
CÔNG TRÌNH HIỆN HỮU
CÔNG TRÌNH MỞ RỘNG, XÂY MỚI
ĐƯỜNG GIAO THÔNG HIỆN HỮU
ĐƯỜNG GIAO THÔNG DỰ KIẾN
TẦNG CAO CÔNG TRÌNH
CHỈ GIỚI XÂY DỰNG
RANH QUY HOẠCH
RANH NGHIÊN CỨU QUY HOẠCH
TUYẾN ĐƯỜNG HÀNH QUẢN



BẢNG CƠ CẤU QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT

Quy mô phục vụ:		50.000 sinh viên					
STT	Loại đất	Quy hoạch đã duyệt 2017			Quyết định số 437/QĐ-BXD ngày 17/04/2025 của Bộ xây dựng		
		Diện tích (m²)	Diện tích	Tỷ lệ (%)	Diện tích (m²)	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)
I	TỔNG DIỆN TÍCH QUY HOẠCH	175.296,00	17,53	100,00%	170.578	17,06	100,0
1	Đất khu học tập (Giảng đường)	19.918,00	1,99	11,36%	10.800	1,08	6,3
2	Đất công trình hành chính - điều hành				3.352	0,34	2,0
3	Đất khu nhà ở (ký túc xá sinh viên, nhà nghỉ giáo viên)	18.827,00	1,88	10,74%	21.856	2,19	12,8
4	Đất dịch vụ - công cộng	10.907,00	1,09	5,87%	12.607	1,26	7,4
5	Đất cây xanh - cảnh quan - Sân tập luyện-Thao trường	74.641,00	7,46	42,93%	70.284	7,03	41,2
6	Đất quảng trường - Sân thể thao	5.788,00	0,58	3,30%	5.909	0,59	3,5
7	Đất đầu mối hạ tầng kỹ thuật	5.315,00	0,53	3,03%	4.222	0,42	2,5
8	Đất giao thông	39.900,00	3,99	22,77%	41.548	4,15	24,4
II	DIỆN TÍCH NGHIÊN CỨU MỞ RỘNG				73.220	7,32	
I+II	TỔNG DIỆN TÍCH RANH NGHIÊN CỨU QUY HOẠCH				243.798	24,38	

CÁC CHỈ TIÊU QUY HOẠCH - KIẾN TRÚC

Stt	Danh mục	Đơn vị tính	Quyết định số 437/QĐ-BXD ngày 17/04/2025 của Bộ xây dựng
1	Diện tích quy hoạch	ha	17,06
2	Mật độ xây dựng chung tối đa	%	25
3	Diện tích xây dựng tối đa	m²	26.269
4	Tầng cao tối đa	tầng	9
5	Hệ số sử dụng đất tối đa	Lần	2
6	Diện tích sàn sử dụng tối đa	m²	66.756